

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

....., ngày..... tháng năm

HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC VIÊN

Số:

Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 24/11/2015;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên,

Hợp đồng cộng tác viên này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) được xem là hợp đồng dịch vụ được ký kết tại.....

và bởi các bên:

BÊN A:

Đại diện:..... Chức vụ:.....

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Tại Ngân hàng:

(Sau đây gọi là bên sử dụng dịch vụ)

BÊN B:

Ngày tháng năm sinh: Giới tính:

Quê quán:

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại: Email:

Số CMTND:..... Ngày cấp: Nơi
cấp:.....

(Sau đây gọi là cộng tác viên)

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng với các điều khoản
như sau:

Điều 1: Công việc theo hợp đồng

1. Loại hợp đồng: Hợp đồng cộng tác viên

2. Thời hạn hợp đồng⁽¹⁾:

.....

3. Địa điểm làm việc⁽²⁾:

4. Chức vụ (nếu có):

Điều 2: Thời giờ làm việc

1. Thời gian làm việc⁽³⁾:

3. Chế độ nghỉ ngơi⁽⁴⁾:

4. Do tính chất công việc, nhu cầu kinh doanh hay nhu cầu của tổ
chức/bộ phận, Công ty có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt.

5. Thiết bị và công cụ làm việc sẽ được cấp phát tùy theo nhu cầu của
công việc.

Điều 3: Quyền lợi của cộng tác viên

1. Thù lao⁽⁵⁾:

Bằng chữ:

2. Khen thưởng: Cộng tác viên được khuyến khích bằng vật chất và tinh
thần khi có kết quả làm việc hiệu quả theo đánh giá của đơn vị.

3. Bảo hộ làm việc⁽⁶⁾:

4. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản/Tiền mặt.

5. Ngày thanh toán⁽⁷⁾:

6. Yêu cầu bên sử dụng cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện để
thực hiện công việc.

7. Thay đổi điều kiện cộng tác vì lợi ích của bên sử dụng mà không nhất thiết phải chờ ý kiến, nếu việc chờ ý kiến gây thiệt hại cho bên sử dụng, nhưng phải báo ngay cho bên sử dụng;

8. Yêu cầu bên sử dụng thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

Điều 4: Nghĩa vụ của cộng tác viên

1. Thực hiện công việc đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và các thoả thuận khác.

2. Không giao cho người khác thực hiện thay công việc nếu không có sự đồng ý của bên sử dụng.

3. Bảo quản và giao lại cho bên sử dụng tài liệu và phương tiện được giao sau khi hoàn thành công việc.

4. Báo cho bên sử dụng về việc thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện không bảo đảm chất lượng để hoàn thành công việc;

5. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong thời gian thực hiện công việc.

6. Bồi thường thiệt hại cho bên sử dụng nếu làm mất, hư hỏng tài liệu, phương tiện được giao hoặc tiết lộ bí mật thông tin.

7. Đóng các khoản thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyền hạn của bên sử dụng

1. Yêu cầu cộng tác viên thực hiện công việc theo đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm và các thoả thuận khác.

2. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu cộng tác viên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ.

3. Được phép tạm giữ lương trong trường hợp cộng tác viên chưa hoàn thành các công việc được giao hoặc chưa giao trả tài sản của công ty (thiết bị, công cụ làm việc, trang phục...) sau khi kết thúc công việc.

4. Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ quyền lợi của mình nếu cộng tác viên vi phạm pháp luật hay các điều khoản của hợp đồng này.

Điều 6: Nghĩa vụ của bên sử dụng

1. Cung cấp cho cộng tác viên thông tin, tài liệu và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc. Bảo đảm việc làm cho cộng tác viên theo Hợp đồng đã ký.

2. Thanh toán tiền đầy đủ và đúng hạn cho cộng tác viên.

Điều 7: Chấm dứt hợp đồng cộng tác viên

1. Các trường hợp chấm dứt

a) Hoàn thành công việc theo hợp đồng.

b) Một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng⁽⁸⁾.

2. Thời hạn báo trước

- Ít nhất ⁽⁹⁾.....ngày làm việc.

- Trong trường hợp vi phạm thời gian báo trước: Bên vi phạm phải bồi thường cho bên còn lại ít nhất⁽¹⁰⁾..... theo hợp đồng này.

Điều 8: Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, cộng tác viên và bên sử dụng có thể thỏa thuận lại nội dung của hợp đồng theo thực tế làm việc phù hợp với pháp luật

2. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản hoặc quy định nào của hợp đồng này bị vô hiệu hoặc không thể thực hiện theo quyết định, phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì các điều khoản và quy định còn lại của hợp đồng vẫn có giá trị hiệu lực đối với các bên.

3. Những vấn đề không ghi trong hợp đồng này thì áp dụng theo quy định của pháp luật dân sự.

4. Hợp đồng này được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản chịu trách nhiệm thực hiện./.

CỘNG TÁC VIÊN
DỤNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN SỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn viết Hợp đồng cộng tác viên 2019:

(1) Theo một công việc, chương trình, dự án,... Cụ thể bắt đầu từ thời gian nào và bao giờ kết thúc hoặc thực hiện trong bao nhiêu ngày, tuần, tháng, năm...

(2) Có thể làm việc tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoặc làm việc tự do, tùy theo thỏa thuận của hai bên.

(3) Thời gian làm việc theo theo giờ, theo ngày theo nội quy, quy chế của đơn vị hoặc làm việc tự do theo thỏa thuận của hai bên.

(4) Trường hợp cộng tác viên làm việc tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và làm việc theo thời gian chung của đơn vị thì nêu rõ thời gian nghỉ ngơi.

Trường hợp cộng tác viên làm việc tự do thì không cần ghi mục này.

(5) Tùy theo tính chất công việc của cộng tác viên, bên sử dụng có thể trả thù lao cho cộng tác viên theo công việc, dự án, chương trình hoặc theo thời gian làm việc thực tế.

(6) Tùy theo từng công việc, chế độ của mỗi đơn vị để thỏa thuận về việc trang cấp bảo hộ lao động cho cộng tác viên.

(7) Thanh toán sau khi hoàn thành công việc hoặc kết thúc chương trình, dự án. Trường hợp chương trình, dự án kéo dài, có thể thanh toán thành nhiều đợt theo khối lượng công việc hoặc thời gian làm việc.

(8) Các trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng:

- Bên sử dụng được đơn phương chấm dứt hợp đồng khi cộng tác viên thực hiện công việc không có lợi cho bên sử dụng dịch vụ.

Trong trường hợp này, bên sử dụng phải trả tiền công theo phần công việc mà cộng tác viên đã thực hiện.

- Cộng tác viên được đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bên sử dụng vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ.

(9) Đơn vị cân nhắc thời gian báo trước trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng để đảm bảo hiệu quả công việc.

(10) Quy định cụ thể số tiền phải bồi thường trong trường hợp vi phạm thời gian báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng.